



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 23/05/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.11% với thanh khoản đạt 23.314,101 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/05/2024 VN-Index tăng 14.12 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Sau phiên điều chỉnh khá mạnh trước đó, thị trường ngày 23/5 khởi đầu trọng trạng thái thận trọng. Chỉ số liên tục rung lắc quanh tham chiếu và kéo dài kịch bản này cho đến hết phiên sáng. Đến phiên chiều, đà tăng bất ngờ quay trở lại mạnh mẽ với sự dẫn dắt của nhóm bluechip và chỉ số đã lấy lại mốc 1.280 điểm khi kết thúc.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23-05, VN Index tăng 14.12 điểm (1.11%) lên 1,281.03 điểm với 278 mã tăng, 65 mã đứng giá và 152 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.76 điểm (0.72%) lên 246.91 điểm với 91 mã tăng, 71 mã đứng giá và 71 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.47 điểm (0.50%) lên 95.17 điểm với 162 mã tăng, 90 mã đứng giá và 121 mã giảm điểm.

Về các nhóm ngành, hầu hết đều tăng tích cực nhưng đáng chú ý nhất vẫn là cổ phiếu bảo hiểm và dầu khí.

Dòng Thép: NKG (2.81%), HSG (1.82%), HPG (3.69%), SMC (-1.07%), TLH (3.88%),...

Dòng Chứng khoán: MBS (1.53%), VIX (1.10%), CTS (0.92%), SSI (0.69%), SHS (0.52%), VND (-3.29%),...

Dòng Ngân hàng: STB (1.96%), ACB (1.79%), VPB (1.09%), SHB (0.86%), TPB (0.83%), CTG (0.76%),...

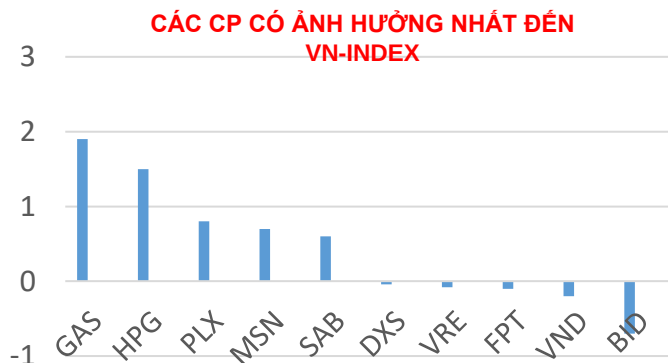
Dòng Dầu khí: BSR (6.64%), OIL (5.77%), GAS (4.31%), PSH (4.23%), PVB (2.98%), PVS (1.78%),...

Dòng BĐS: DPG (3.15%), GVR (1.83%), TCH (1.55%), KDH (0.96%), NHA (-3.89%), LDG (-0.70%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 66.46 tỷ đồng. Trong đó DBC là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 99.67 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (80.04 tỷ), HPG (79.11 tỷ), PC1 (77.53 tỷ), NLG (39.44 tỷ), HVN (38.91 tỷ), PNJ (30.04 tỷ), GEX (28.01 tỷ),... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là FPT đạt 187.17 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VHM (81.45 tỷ), VND (67.58 tỷ), GAS (37.93 tỷ), MSN (35.43 tỷ), BID (25.91 tỷ), VIC (25.66 tỷ), DCM (23.38 tỷ)...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,281.03	246.91
% thay đổi	↑ 1.11%	↑ 0.72%
KLGD (CP)	967,982,500	104,548,711
GTGD (tỷ đồng)	23,305.15	2,216.77





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VND	21.30	20.60	-3.29	37,899,500
HPG	28.45	29.50	3.69	37,870,200
VIX	18.20	18.40	1.10	29,132,500
SHB	11.65	11.75	0.86	26,704,200
GEX	22.70	23.70	4.41	22,676,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VAF	14.30	15.30	1.00	6.99
ASP	4.30	4.60	0.30	6.98
PLP	4.60	4.92	0.32	6.96
BVH	41.70	44.60	2.90	6.95
BMI	24.45	26.15	1.70	6.90

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CLW	37.00	34.45	-2.55	-6.89
SMA	10.20	9.50	-0.70	-6.86
LEC	6.00	5.75	-0.25	-4.17
NHA	29.60	28.45	-1.15	-3.89
VNG	8.69	8.36	-0.33	-3.80

HNX

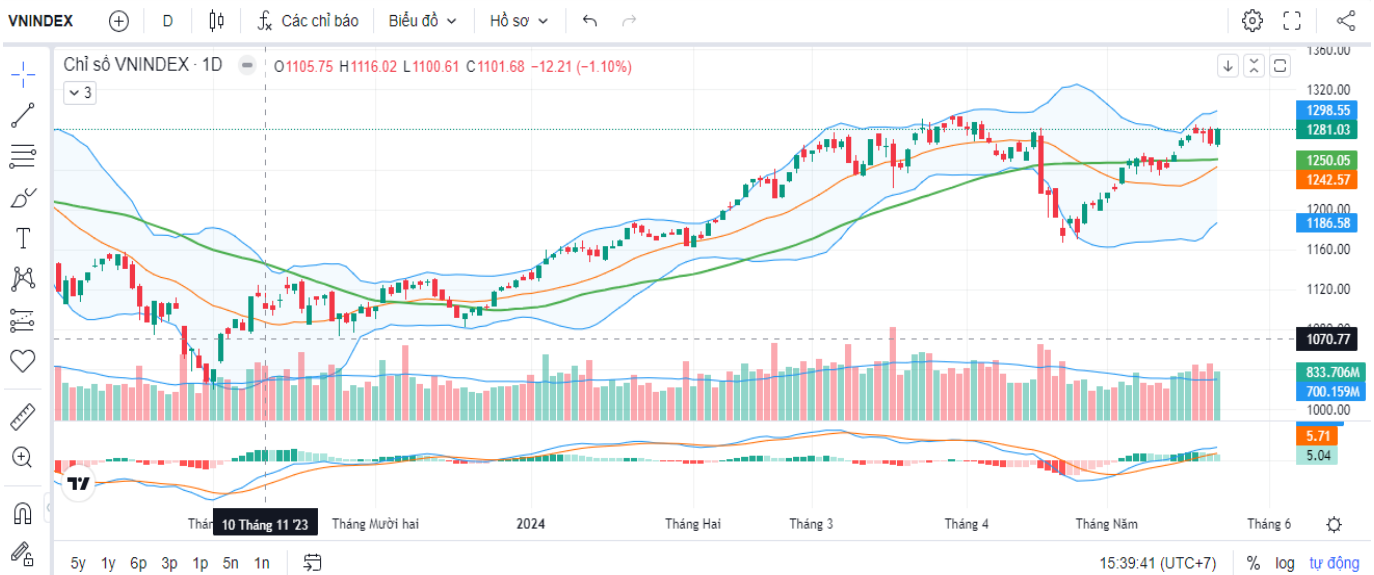
Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.30	19.40	0.52	21,244,400
PVS	45.00	45.80	1.78	7,279,900
HUT	18.20	18.60	2.20	5,530,100
MBS	32.70	33.20	1.53	5,016,400
CEO	19.20	19.20	0.00	4,713,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CSC	32.50	35.70	3.20	9.85
NTP	53.90	59.20	5.30	9.83
ARM	30.80	33.80	3.00	9.74
API	7.90	8.60	0.70	8.86
BVS	42.70	46.40	3.70	8.67

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DC2	10.00	9.00	-1.00	-10.00
NHC	33.00	29.70	-3.30	-10.00
BXH	26.60	24.00	-2.60	-9.77
ATS	13.70	12.40	-1.30	-9.49
SFN	22.70	21.10	-1.60	-7.37



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 23/05/2024, nhà đầu tư lưỡng lự và thận trọng, khiến thị trường trở nên phân hóa và giằng co, rung lắc trong biên độ hẹp. Một vài điểm nhấn đáng chú ý như PLX khi bất ngờ tăng kịch trần từ sớm, cùng với các cổ phiếu vừa và nhỏ ở nhóm ngành bất động sản, xây dựng, và một số cổ phiếu công nghệ nhận hiệu ứng bên ngoài và đồng loạt tăng. Về cuối phiên thị trường giao dịch vẫn trong trạng thái khá ảm đạm và thận trọng từ nhà đầu tư, khi đầu đó lực mua thăm dò tức tốc hoạt động, nhưng áp lực bán để dịch chuyển dòng tiền không quá lớn, khiến cho chỉ số giằng co và nghỉ trưa trong sắc đỏ.

Bước sang phiên chiều, dòng tiền có sự tích cực hơn nhóm thép, dầu khí, bank đã giúp dòng tiền có sự lan tỏa khá tốt giúp chỉ số bức tốc tăng hơn 14 điểm sau khi kết phiên.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 23/05/2024 thị trường có một phiên tăng điểm vào phiên chiều cho thấy lực cầu giá thấp vẫn đang thường trực, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên và có xu hướng cắt lên đường MA5, MACD vẫn đang thể hiện sức mạnh, cho thấy dấu hiệu khá tốt. Ngắn hạn thị trường đã vượt qua mốc 1.280 điểm, dù vậy thanh khoản vẫn chưa có sự đồng thuận với giá nên có thể vẫn có sự rung lắc tại ngưỡng này một vài phiên.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 23/05/2024 thị trường có một phiên tăng điểm vào phiên chiều cho thấy lực cầu giá thấp vẫn đang thường trực, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên và có xu hướng cắt lên đường MA5, MACD vẫn đang thể hiện sức mạnh, cho thấy dấu hiệu khá tốt. Ngắn hạn thị trường đã vượt qua mốc 1.280 điểm, dù vậy thanh khoản vẫn chưa có sự đồng thuận với giá nên có thể vẫn có sự rung lắc tại ngưỡng này một vài phiên.

Hiện việc mua mới có thể giải ngân với các cổ phiếu kênh trên với biến động hẹp thanh khoản cạn kiệt, hoặc các cổ phiếu nằm gần nền tảng lớn, hạn chế mua các cổ phiếu kênh dưới rơi khá sâu trong thời gian qua nhưng hồi phục lại yếu. Các ngành có thể quan tâm như: Thép, BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	15/05/2024	16/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
TDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,100 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
FUCT VGF3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FUCT VGF4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	24/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
ABR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
INN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,100 đồng/CP
CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 950 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BWE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 711 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BAF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
	Phát hành thêm	17/05/2024	20/05/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:47.6767, giá 10,000 đồng/CP
TCD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2024	21/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
TCW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,050 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 653 đồng/CP
DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/05/2024	22/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
VAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,523 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 586 đồng/CP
MTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	2/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPG	Thưởng cổ phiếu	23/05/2024	24/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	13/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 386 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ARM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SEP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,720 đồng/CP
MBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 35,000 đồng/CP
BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	25/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
L10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VXT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
MDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 4,100 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,140 đồng/CP
MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TTN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	21/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	2/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
DTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,072.71 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TVD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
NLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 499 đồng/CP
NVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 220 đồng/CP
CCV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,137 đồng/CP
DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
M10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TOW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/09/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 660 đồng/CP
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 375 đồng/CP
SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 15,000 đồng/CP
VAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/05/2024	3/6/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
